

Số: 08/2026/QĐST-HNGĐ

Cao Bằng, ngày 11 tháng 9 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 – CAO BẰNG

Căn cứ vào Điều 149; Điều 397; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2025).

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 36; khoản 3 Điều 37 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 119/2026/TLST-HNGĐ ngày 13/8/2026 về việc: yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Ông Hoàng Văn V, sinh năm 1993

Nơi cư trú: xóm L, xã B, tỉnh Cao Bằng.

Số điện thoại: 0344.183.051

Số CCCD: 004093009977 cấp ngày 04/3/2022

- Bà Bé Thị B, sinh năm 1998

Nơi cư trú: xóm L, xã B, tỉnh Cao Bằng.

Số điện thoại: 0368545114

Số CCCD: 004198006235 cấp ngày 27/5/2024

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Hôn nhân giữa ông Hoàng Văn V và bà Bé Thị B là hôn nhân tự nguyện và hợp pháp, được pháp luật công nhận theo giấy chứng nhận kết hôn số 22 ngày 21/11/2016 do Ủy ban nhân dân xã H, huyện Q, tỉnh Cao Bằng nay là Ủy ban nhân dân xã B cấp chứng nhận.

[2]. Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự của đương sự đề ngày 31/7/2026 và tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 03/9/2026, ông Hoàng Văn V và bà Bé Thị B yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Ông V và bà B có 02 con chung, gồm: Hoàng Quỳnh N, sinh ngày 27/3/2017 (giới tính: nữ) và Hoàng Lệ Q, sinh ngày 25/6/2019 (giới tính: nữ). Ông V và bà B thỏa thuận ông Hoàng Văn V là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hoàng Quỳnh N, Hoàng Lệ

Q cho đến khi đủ tuổi trưởng thành hoặc có quyết định thay đổi theo quy định của pháp luật, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, nợ chung ông V và bà B xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3]. Tòa án đã hòa giải đoàn tụ nhưng không thành. Xét thấy ông Hoàng Văn V và bà Bé Thị B đã thỏa thuận về việc trông nom, nuôi dưỡng chăm sóc, giáo dục con trên cơ sở bảo đảm quyền lợi chính đáng của con. Tài sản chung, nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ vợ chồng: Ông Hoàng Văn V và bà Bé Thị B thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 22 ngày 21/11/2016 do Ủy ban nhân dân xã H, huyện Q, tỉnh Cao Bằng nay là Ủy ban nhân dân xã B cấp cho ông Hoàng Văn V và bà Bé Thị B hết hiệu lực kể từ ngày Tòa án ban hành Quyết định này.

- Về con chung: Ông Hoàng Văn V và bà Bé Thị B xác nhận gồm 02 con chung là Hoàng Quỳnh N, sinh ngày 27/3/2017 (giới tính: nữ) và Hoàng Lê Q, sinh ngày 25/6/2019 (giới tính: nữ). Hai bên đương sự tự nguyện thỏa thuận thống nhất: Ông Hoàng Văn V là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hoàng Quỳnh N, Hoàng Lê Q cho đến khi đủ tuổi trưởng thành hoặc có quyết định thay đổi theo quy định của pháp luật, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Bà Bé Thị B có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi dưỡng con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trên cơ sở lợi ích của con, theo yêu cầu của cha mẹ, người thân thích, cơ quan quản lý nhà nước về gia đình, cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em, Hội liên hiệp phụ nữ có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng nuôi con có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con do các bên thỏa thuận, nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông Hoàng Văn V và bà Bé Thị B xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Hoàng Văn V và bà Bé Thị B phải chịu 300.000.đ (ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí và được khấu trừ vào số tiền 300.000.đ (ba trăm nghìn đồng) đã đóng tạm ứng lệ phí theo biên lai số 0000138 ngày 06/8/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Cao Bằng, đương sự đã nộp đủ lệ phí.

“Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2, Điều 4 của Luật thi hành án dân sự năm 2025, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi

hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 8, Điều 34, Điều 36 và Điều 71 Luật thi hành án dân sự năm 2025; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 34 Luật thi hành án dân sự năm 2025”.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND khu vực 2 – Cao Bằng;
- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- UBND xã Bế Văn Đàn;
- THADS tỉnh Cao Bằng;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Phan Vũ Hoàng